TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 472/2018/HCPT
Ngày 17/10/2018
V/v: Khiếu kiện quản lý về đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tàa: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 68/2018/TL-PT ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc khiếu kiện "Quản lý về đất đai" do có kháng cáo của UBTSTD huyện B đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HCST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

1. Người khởi kiện: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1948. Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện B, tỉnh H, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H. Địa chỉ: số 5/107 đường C, phường N, Tp. H, tỉnh H, vắng mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung K - Chủ tịch Chủ tịch UBND huyện B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch UBND huyện B: ông Nguyễn Trung K. Địa chỉ: Thị trấn K, huyện B, tỉnh H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B: ông Lương Đức C - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B (Theo Văn bản số 473/UBND-VP ngày 09/10/2018), có mặt.

- Chủ tịch UBND tỉnh H: ông Nguyễn Dương T; Địa chỉ: số 45 đường Q, phường T, thành phố H, tỉnh H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21/02/2008, UBND huyện B ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc thu hồi 12.435,34m^2 tại ba xã M, N, P, huyện B giao cho cho ban quản lý các dự án giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh H để nâng cấp, cải tạo đường 394 (đoạn từ Km10+500 đến Km13+700). Trong đó có hộ gia đình bà Vũ Thị C bị thu hồi 30,6m^2.

Ngày 25/12/2008, UBND tỉnh H ban hành Quyết định số 4967/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để cải tạo, nâng cấp đường 394.

Ngày 14/12/2010, UBND huyện B ban hành quyết định thu hồi 18,48m^2 đất của 27 hộ nằm ngoài phạm vi 6,25m tính từ tim đường 394 (141 hộ còn lại có diện tích bị thu hồi nằm trong phạm vi 6,25m tính từ tim đường nên UBND huyện không ban hành quyết định thu hồi đất). Hộ gia đình bà C không nhận được quyết định thu hồi diện tích 30,6m^2 đất.

Ngày 16/12/2010, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2869/QĐ-UBND phê duyệt chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, trong đó bồi thường 18,48m^2 đất ở của 27 hộ nằm ngoài phạm vi 6,25m tính từ tim đường.

Theo bà Vũ Thị C: Nguồn gốc đất của gia đình bà do UBND xã N giao, cấp đất ngày 11/6/1979 diện tích 369m^2; quá trình sử dụng đất của gia đình bà C luôn ổn định, không có tranh chấp; diện tích đất nêu trên được đăng ký trong bản đồ 299 và bản đồ năm 2001. Khi Nhà nước sử dụng 30,6m^2 đất của gia đình bà C vào mục đích cải tạo mở rộng nâng cấp đường 394 nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt, không bồi thường mà chỉ hỗ trợ mức giá 50.000đ/m^2, gia đình bà C không đồng ý vì diện tích 369m^2 là đất ở nên khi nhà nước thu hồi 30,6m^2 trong diện tích này phải ban hành quyết định thu hồi và phải bồi thường theo giá đất ở thị trường.

Ngày 26/3/2013, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân trong đó có hộ bà C.

Bà Vũ Thị C tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh H.

Ngàu 30/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân, trong đó có hộ bà C.

Ngày 25/3/2015, bà Vũ Thị C khởi kiện, sau đó bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh H:

- Buộc UBND huyện B ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt và bồi thường theo giá đất ở đối với diện tích 30,6m^2 đất bị thu hồi.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện B liên quan việc không bồi thường đất cho hộ bà C.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh H liên quan việc khôn thường đất cho hộ bà C. Theo UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B:

Thực hiện các Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 29/3/2006; Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án, thu hồi đất phục vụ dự án cải tạo nâng cấp đường 394 (Km 12+500 – Km13+700) đoạn qua xã N, huyện B. UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 thành lập Ban giải phóng mặt bằng (GPMB), đồng thời triển khai giao nhiệm vụ cho Ban GPMB phối hợp với UBND xã N tiến hành các quy trình về thu hồi đất như thông báo cho các hộ dân biết, đo đạc kiểm đếm, xác định loai đất, làm phương án đến bù, hỗ trợ việc thu hồi đất, tài sản trên đất.

Căn cứ vào Nghị định số 203/NĐ-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng quy định về hành lang bảo vệ an toàn giao thông, căn cứ vào quy định xác định mặt đường 394 có bề rộng mặt đường là 12,5m; báo cáo Tờ trình số 08 ngày 10/5/2007 của UBND xã N xác định diện tích 30,6m^2 (nằm trong 369m^2) của gia đình bà C là đất hành lang an toàn giao thông. Vì thế khi thu hồi đất, UBND huyện B không ban hành quyết định thu hồi đất, không được bồi thường đất mà chỉ xem xét hỗ trợ công vượt lập đất theo mức giá 50.000đ/m^2.

Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C.

Theo Chủ tịch UBND tỉnh H trình bày: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà C; Chủ tịch UBND tỉnh H đã thành lập đoàn kiểm tra, xác minh các quy trình thực hiện đền bù khi thu hồi đất phục vụ dự án cải tạo nâng cấp đường 394 của hộ gia đình bà Vũ Thị C cùng với hơn 90 hộ dân khác ở thôn P, xã K, huyện B. Căn cứ vào kết quả xác minh, Chủ tịch UBND tỉnh H cho rằng huyện B xác định chiều rộng mặt đường 394 là 12,5m là chưa chính xác nhưng có lợi cho người dân nên chấp nhận phương án này. Tuy nhiên, tại Điều 2 của Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh H đã thận trọng giao cho UBND huyện B tổ chức rà soát lại, nếu người dân chưa có các loại giấy tờ sử dụng đất hợp pháp nhưng họ ra ở và sử dụng trước ngày 21/12/1982 thì xem xét bồi thường cho họ.

Chủ tịch UBND tỉnh H xác định việc ban hành Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 về giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C.Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HCST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C.

- Buộc UBND huyện B phải ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt đối với diện tích 30,6m^2 đất ở của hộ gia đình bà Vũ Thị C để phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp đường 394 đoạn qua xã N (Km12+500 – Km13+700) huyện B.

- UBND huyện B phải thực hiện bồi thường cho gia đình bà Vũ Thị C diện tích 30,6m^2 đất bị thu hồi theo giá đất ở theo quy định của pháp luật.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện B về nội dung không công nhận khiếu nại của bà Vũ Thị C.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh H về nội dung không công nhận khiếu nại của bà Vũ Thị C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2017, UBND huyện B có đơn kháng cáo.

Ngày 05/10/2017, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/QĐ-VKS-HC; nội dung: đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HCST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Theo người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B: Diện tích 30,6m^2 đất thu hồi của hộ gia đình bà Vũ Thị C thuộc đất hành lang giao thông. Do đó, UBND huyện B đã không ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, chỉ hỗ trợ công vượt lập cho hộ dân sử dụng đất nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C. Tại Biên bản thẩm định ngày 19/9/2018, hiện trạng gia đình bà C đang sử dụng diện tích 323m^2 đất, tăng so với diện tích đo đạc năm 2001 là 11m^2, trong đó diện tích tăng phía trước là 04m^2; quá trình sử dụng đất hộ bà C có chuyển nhượng 4m mặt đường 394 cho ông H, nên diện tích biến động. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của UBND huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của UBND huyện B đúng quy định của Luật tố tụng hành chính nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại Biên bản xét duyệt ngày 06/10/2010 đã xác định nguồn gốc đất của vợ chồng bà C được UBND xã N cấp năm 1979 diện tích 369m^2;

thực trạng thửa đất của hộ bà C chưa được cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất và không có các loại giấy tờ theo quy định, căn cứ bản đồ đo vẽ địa chính năm 2001, hộ gia đình bà C sử dụng đất thuộc mép nhựa của đường 194, bà C thừa nhận và ký Biên bản kiểm kê, xác định hạng đất, loại đất do Ban GPMB lập ngày 21/9/2006 diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp. Do chưa có đủ cơ sở xác định đất bị thu hồi là đất ở nằm trong diện tích đất ở hợp pháp của hộ bà C và phải được bồi thường theo quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không đủ căn cứ.

Tại phiên tòa ngày 15/10/2018, UBND huyện B đề nghị cho tạm ngừng phiên tòa để củng cố hồ sơ bổ sung, xác định lại căn cứ giải trình biến động thay đổi diện tích đất của gia đình bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử công bố các tài liệu do UBND xã N, UBND huyện B giải trình về diện tích, biến động đất của mỗi hộ gia đình bị thu hồi đất, xác định việc thu hồi diện tích đất là đảm bảo đúng quy định, không ảnh hưởng tới diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mỗi hộ. Xét thấy những vi phạm về việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội khắc phục và UBND huyện B bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của UBND huyện B. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện B và Chủ tịch UBND tỉnh H bị khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nghe các đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh H là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính; đối với yêu cầu khi thu hồi đất phải ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt và bồi thường theo giá đất ở đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND. Ngày 25/3/2015, bà Vũ Thị C khởi kiện là vẫn còn thời hiệu khởi kiện; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh H theo quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tinh H thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hình thức, trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định số 901/QĐ-UBND và Quyết định số 2687/QĐ-UBND:

Theo quy định của Luật đất đai, Luật khiếu nại, Luật tổ chức chính quyền Chủ tịch UBND huyện B và Chủ tịch UBND tỉnh H ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại là đảm bảo về hình thức, đúng về trình tự và thẩm quyền.

[2.2]. Về nội dung của Quyết định số 901/QĐ-UBND và Quyết định số 2687/QĐ-UBND:

Xét về nguồn gốc đất: Theo bà C thì diện tích đất của gia đình được UBND xã N cấp từ năm 1979 diện tích 369m^2, nhưng bà C không có chứng cứ chứng minh. Thực trạng thửa đất của hộ bà C chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật về đất đai; căn cứ bản đồ đo vẽ địa chính năm 2001, hộ gia đình bà C sử dụng đất thuộc mép nhựa của đường 194, bà C thừa nhận và ký Biên bản kiểm kê, xác định hạng đất, loại đất do Ban giải phóng mặt bằng lập ngày 21/9/2006 diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp. Do chưa có đủ cơ sở xác định đất bị thu hồi 30,6m^2 là đất ở nằm trong diện tích đất ở hợp pháp của hộ bà C và phải được bồi thường theo quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không đủ căn cứ.

Phía người bị kiện cho rằng diện tích thu hồi của hộ bà C 30,6m^2 thuộc công trình giao thông, không thu hồi vào đất của hộ bà C; trong quá trình sử dụng đất bà C có chuyển nhượng ông Nguyễn Văn H diện tích mặt đường 394 là 04m nên diện tích đất của hộ bà C có thay đổi về diện tích. Việc UBND huyện đã không ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường về đất cho hộ bà C mà chỉ hỗ trợ công bồi đắp là có cơ sở.

Như vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C cho rằng phải ban hành quyết định thu hồi đối vói diện tích 30,6m^2 đất và phải bồi thường theo giá đất ở tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất. Vì vậy, không có cứ chấp nhận yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 901/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định số 2687/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh H. Tòa án cấp sơ thẩm đã chưa đánh giá đúng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; không thẩm định hiện trạng hộ gia đình bà C đang sử dụng diện tích đất để xem xét diện tích đất gia đình bà C bị thu hồi 30,6m là đất ở hay đất vượt lập, mà đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là không chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của UBND huyện B và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của UBND huyện B được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Bà Vũ Thị C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Chủ tịch UBND tỉnh H và Chủ tịch UBND huyện B không phải chịu án phí

hành chính sơ thẩm, về chi phí thẩm định phía UBND huyện B tự nguyện chịu mọi chi phí, nên không yêu cầu người khởi kiện phải chịu chi phí thẩm định.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của UBND huyện B, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HCST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H, đã quyết định:

Bác yêu cầu buộc UBND huyện B ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt diện tích 30,6m^2 của bà Vũ Thị C.

Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện B liên quan đến quyền và lợi ích của bà Vũ Thị C.

Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh H liên quan đến quyền và lợi ích của bà Vũ Thị C.

Bác yêu câu buộc UBND huyện B phải bồi thường cho bà C diện tích 30,6m^2 đất với giá theo quy định của pháp luật tại thời điểm bồi thường đối với loại đất ở.

Về án phí: UBND huyện B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; hoàn trả cho UBND huyện B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002337 ngày 26/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H. Chủ tịch UBND tỉnh H và Chủ tịch UBND huyện B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Bà Vũ Thị C phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm được đối trừ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0003339 ngày 16/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình